

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày: 01-7-2022

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/TLST- HS, ngày 08 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 150/2022/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

01. Trần Anh D, tên gọi khác: Bu; sinh ngày 26/12/2001 tại huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; nơi cư trú đội 5, thôn T L, xã Ph H, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

02. Bùi Công Q, sinh ngày 27/02/2002 tại huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; nơi cư trú đội 8, thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Văn T và bà Mai Thị Tuyết S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

03. Nguyễn Việt T, sinh ngày 24/7/2001 tại huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; nơi cư trú đội 7, thôn Đ L, xã Ph H, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

N; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đoàn Công D, sinh năm 1995; nơi cư trú thôn Đ T, xã Phước Lộc, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994; nơi cư trú thôn Đ T, xã Ph L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Bùi Hồng V, sinh ngày 21/02/2005; nơi cư trú khu phố Tr T 1, thị trấn Tuy Ph, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; có mặt.

3. Anh Phan Văn S, sinh năm 2001; nơi cư trú thôn Vĩnh H, xã Ph L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2000; nơi cư trú thôn V Th 1, xã Ph L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

5. Anh Cao Văn Tr, sinh năm 2001; nơi cư trú thôn V Th 2, xã Ph L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Hồng V: Ông Bùi Thanh B, sinh năm 1970 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú khu phố Tr T 1, thị trấn Tuy Ph, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định, là cha và mẹ của Bùi Hồng V đại diện theo pháp luật. Ông Bùi Thanh B có mặt; bà Hồ Thị H vắng mặt.

Người làm chứng

1. Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1964; nơi cư trú thôn Đ T, xã Ph L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Anh Huỳnh Văn Sanh, sinh năm 1996; nơi cư trú thôn Đ T, xã Ph L, huyện T Ph, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Anh Đoàn Văn Tốt, sinh năm 1977; nơi cư trú thôn Đ T, xã Ph L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; có mặt

4. Chị Phan Thị Xuân Mai, sinh năm 1948; nơi cư trú thôn Đ T, xã Ph L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Xuân Thương, sinh năm 1992; nơi cư trú đội 8, thôn Đ L, xã Ph H, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

6. Anh Bùi Việt T, sinh năm 1997; nơi cư trú khu phố Tr T 1, thị trấn Tuy Ph, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị Lệ Hà, sinh năm 1975; nơi cư trú thôn V Th, xã Ph L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, Nguyễn Văn T1 rủ các bị cáo Nguyễn Việt T, Bùi Công Q đi đánh nhau và rủ bị cáo Trần Anh D đi công chuyện nhưng không nói cụ thể là chuyện gì. Tiếp đó, T1 gọi điện rủ Cao Văn Tr, Phan Văn S đi công chuyện nhưng không nói cụ thể là chuyện gì và hẹn gặp nhau tại cây cầu ở thôn Trung Thành, xã Phước Lộc, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 77G1-066.39 chở D; T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 77G1-307.52 chở Q đi đến địa điểm đã hẹn. Sau khi T1 rủ thì Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 77F5-9483 đến nhà Nguyễn Văn N rủ N đi công chuyện nhưng không nói cụ thể là chuyện gì; còn Phan Văn S nhờ Bùi Hồng V đến nhà chở S đi công chuyện nhưng không nói cụ thể là chuyện gì. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô của mình chở N, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 77G1-569.79 chở S đi đến nơi đã hẹn. Sau khi gặp nhau, T1 nói với cả nhóm, gồm Cao Văn Tr, Phan Văn S, Bùi Công Q, Nguyễn Việt T, Bùi Hồng V, Nguyễn Văn N, Trần Anh D là nhờ đi tìm anh Đoàn Công D để đánh vì T1 cho rằng anh D khai báo nên T1 bị cơ quan chức năng bắt giữ, phạt tù về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” vào năm 2017, còn T1 sẽ tránh mặt vì ở gần nhà anh D. Nói xong, T1 một mình điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường, T điều khiển xe mô tô chở D và Q; Tr điều khiển xe mô tô chở N; V điều khiển xe mô tô chở S đi theo. Khi đi ngang qua quán tạp hóa của bà Phạm Thị Xuân Mai thì T1 thấy anh Đoàn Công D đang đứng trước quán tạp hóa cùng anh Huỳnh Văn Sanh nên T1 chỉ cho D biết rồi điều khiển xe mô tô chạy đi. Thấy anh D thì D nói “quay lại” nên cả nhóm điều khiển xe mô tô quay lại và dừng cách quán tạp hóa của bà Mai khoảng 10 mét. Tại đây, D xuống xe đi bộ đến chỗ anh D và nói “đi lên đây nói chuyện chút” nhưng anh D không đi nên D dùng tay kẹp cổ và khống chế kéo anh D đi lùi về phía xe mô tô biển kiểm soát 77G1-307.52 nơi mà cả nhóm đang đứng. Khi đến nơi, anh D không chịu lên xe nên Q dùng tay nắm chân phải của anh D để qua yên xe, D ôm nâng anh D ngồi lên yên xe rồi ngồi sau giữ và nói T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-307.52 chở anh D đi về hướng mỏ đá Thuận Đức ở thôn Đ T, xã Phước Lộc, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; Cao Văn Tr, Phan Văn S, Bùi Công Q, Bùi Hồng V, Nguyễn Văn N đi theo sau. Khi đi đến đoạn cánh đồng ruộng trống cách quán tạp hóa của bà Mai khoảng 700 mét thì D nói T rẽ vào đường đất, rồi dừng lại; cùng lúc này Cao Văn Tr, Phan Văn S, Bùi Công Q, Nguyễn Văn N, Bùi Hồng V cũng đến. Tại đây, D dẫn anh D đi xuống ruộng, rồi dùng tay phải đánh vào mặt anh D. Thấy vậy, Tr, Q, S, T và N cũng xông vào cùng D dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người, mặt anh D; riêng V đứng xem, không tham gia đánh anh D. Khi D nói “đi về” thì Tr, T, N, Q và S đi về nơi dựng xe mô tô, rồi T điều khiển xe mô tô chở D và Q, N điều khiển xe mô tô chở Tr, V điều khiển xe mô tô chở S cùng đi đến khu nghĩa địa đã hẹn gặp Nguyễn Văn T1 rồi đi về. Sau khi bị đánh, anh D đến Công an xã Phước Lộc báo cáo sự việc,

rời đến Trung tâm y tế huyện Tuy Ph khám và điều trị từ ngày 31/8/2020 đến ngày 04/9/2020 thì ra viện.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 251/2020/PY-TgT ngày 03/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Đoàn Công D là 01%.

Trong quá trình điều tra, gia đình Trần Anh D, Bùi Công Q, Phan Văn S và Cao Văn Tr đã bồi thường cho anh Đoàn Công D số tiền 15.000.000 đồng; anh D đã viết đơn bãi nại, tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Văn T1, Phan Văn S, Nguyễn Văn N, Cao Văn Tr và Bùi Hồng V chỉ trao đổi với nhau về việc đi tìm đánh anh Đoàn Công D, không có bàn bạc việc khống chế, bắt anh D đưa lên xe mô tô chở đi nơi khác nên T1, S, N, Tr và V không đồng phạm với Trần Anh D, Bùi Công Q và Nguyễn Việt T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Ph không xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T1, Phan Văn S, Nguyễn Văn N, Cao Văn Tr và Bùi Hồng V.

Ngoài hành vi bắt, giữ người trái pháp luật nêu trên thì vào ngày 31/8/2020, Trần Anh D, Bùi Công Q và Nguyễn Việt T còn có hành vi cùng Nguyễn Văn T1, Phan Văn S, Nguyễn Văn N, Cao Văn Tr và Bùi Hồng V đánh anh Đoàn Công D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra anh Đoàn Công D đã tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Ph không xử lý hình sự đối với Trần Anh D, Bùi Công Q, Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn T1, Phan Văn S, Nguyễn Văn N, Cao Văn Tr và Bùi Hồng V về hành vi cố ý gây thương tích.

Đối với Nguyễn Xuân Thương là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 77G1-307.52 nhưng khi cho Nguyễn Việt T mượn chiếc xe mô tô này Thương không biết T sẽ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Ph không tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77G1-307.52 của Thương và không xử lý hình sự đối với Thương.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-TP ngày 27 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Trần Anh D, Bùi Công Q, Nguyễn Việt T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Anh D, Bùi Công Q, Nguyễn Việt T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Anh D từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Công Q từ 06 đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Trần Anh D nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, bị cáo không dám tái phạm, xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Công Q nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, bị cáo không dám tái phạm, xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Việt T nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, bị cáo xin lỗi bị hại, xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định vào đêm ngày 31/8/2020, sau khi nghe Nguyễn Văn T1 rủ đi tìm anh Đoàn Công D để đánh thì các bị cáo Trần Anh D, Bùi Công Q, Nguyễn Việt T cùng với Cao Văn Tr, Phan Văn S, Nguyễn Văn N, Bùi Hồng V đồng ý và điều khiển xe mô tô chạy theo T1 tìm anh D để đánh, khi phát hiện anh Đoàn Công D đứng trước quán tạp hóa thì T1 chỉ cho cả nhóm biết anh D rồi điều khiển xe mô tô đi nơi khác. Sau đó các bị cáo Trần Anh D, Bùi Công Q, Nguyễn Việt T đã thực hiện hành vi khống chế, bắt anh Đoàn Công D lên xe mô tô biển kiểm soát 77G1-307.52 rồi giữ anh D trên xe để chở đi đến cánh đồng ruộng trồng thuộc thôn Đ T, xã Phước Lộc, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định. Các bị cáo Trần Anh D, Bùi Công Q, Nguyễn Việt T cùng với Cao Văn Tr, Phan Văn S, Nguyễn Văn N trực tiếp thực hiện hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích đối với anh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là những người có khả năng nhận thức được hành vi dùng vũ lực bắt, giữ nhằm buộc người khác tuân thủ mọi mệnh lệnh của mình trái với các quy định của pháp luật là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân. Nhận thức được như vậy nhưng khi Nguyễn Văn T1 rủ đi tìm anh Đoàn Công D để đánh thì các bị cáo đều đồng ý. Khi gặp anh Đoàn Công D tại quán tạp hoá của Phan Thị Xuân Mai thuộc thôn Đ T, xã Phước Lộc, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định thì các bị cáo dùng vũ lực, phương tiện thực hiện hành vi bắt, giữ anh D để đưa anh D đi nơi khác. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại Điều 8 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do của người khác và gây mất an ninh, trật tự nơi xảy ra vụ án.

[5] Xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trần Anh D là nguy hiểm hơn các bị cáo khác. Cụ thể, bị cáo là người đầu tiên thực hiện hành vi phạm tội. Khi gặp anh Đoàn Công D thì bị cáo yêu cầu anh D đi đến nơi khác để nói chuyện nhưng mục đích là để đánh anh D; anh D không đồng ý thì ngay lập tức bị cáo dùng tay kẹp cổ và khống chế kéo anh D đi lùi về phía xe mô tô của bị cáo Nguyễn Việt T; anh D không chịu lên xe thì bị cáo ôm nâng anh D lên yên xe rồi ngồi sau giữ anh D lại để bị cáo Nguyễn Việt T điều khiển xe mô tô chở anh D đi nơi khác.

[6] Hành vi của các bị cáo Bùi Công Q, Nguyễn Việt T là như nhau, cụ thể khi bị cáo Trần Anh D bắt, giữ anh D để đưa lên xe mô tô của bị cáo Nguyễn Việt T nhưng anh D không chịu lên xe thì bị cáo Bùi Công Q dùng tay nắm chân phải của anh D để đưa anh D lên xe; bị cáo Nguyễn Việt T điều khiển xe mô tô để chở anh D đi nơi khác.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bồi thường T1 bộ thiệt hại cho bị hại nên các bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, cân nhắc tính chất và mức độ tham gia phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với các bị cáo với mục đích không chỉ nhằm trừng trị các bị cáo mà còn giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn Tr pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử Quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Anh D nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại; hình phạt đối với các bị cáo Bùi Công Q, Nguyễn Việt T tương đương với nhau.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Đoàn Công D không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph trả hồ sơ yêu cầu Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph điều tra bổ sung đối với Nguyễn Văn T1, Phan Văn S, Nguyễn Văn N, Cao Văn Tr, Bùi Hồng V có cùng các bị cáo thực hiện hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” hay không nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Ph kết luận không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T1, Phan Văn S, Nguyễn Văn N, Cao Văn Tr và Bùi Hồng V. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Do đó theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về giới hạn của việc xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph xét xử các bị cáo và những hành vi theo tội D mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph truy tố và Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[11] Ngoài hành vi bắt, giữ người trái pháp luật nêu trên thì vào ngày 31/8/2020, các bị cáo Trần Anh D, Bùi Công Q, Nguyễn Việt T còn thực hiện hành vi cùng Nguyễn Văn T1, Phan Văn S, Nguyễn Văn N, Cao Văn Tr và Bùi Hồng V đánh anh Đoàn Công D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra anh Đoàn Công D đã tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Ph không xử lý hình sự đối với Trần Anh D, Bùi Công Q, Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn T1, Phan Văn S, Nguyễn Văn N, Cao Văn Tr và Bùi Hồng V về hành vi này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[12] Đối với anh Nguyễn Xuân Thương là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 77G1-307.52 nhưng khi cho bị cáo Nguyễn Việt T mượn chiếc xe mô tô này thì anh Nguyễn Xuân Thương không biết bị cáo T sẽ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Ph không tạm giữ chiếc xe mô tô trên của anh Thương và không xử lý hình sự đối với anh Thương là có căn cứ, đúng pháp luật.

[13] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, nhưng xét thấy các bị cáo không có chức vụ gì nên không áp

dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[14] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Anh D, Bùi Công Q, Nguyễn Việt T mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Anh D 09 (Chín) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Trần Anh D bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Bùi Công Q 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Bùi Công Q bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Việt T bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Anh D, bị cáo Bùi Công Q, bị cáo Nguyễn Việt T mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 các bị cáo; anh Nguyễn Văn T1, Bùi Hồng V, anh Phan Văn S, anh Cao Văn Tr là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; ông Bùi Thanh Bảy là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Hồng V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 01 tháng 7 năm 2022). Bị hại anh Đoàn Công D; bà Hồ Thị Hoàng là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Hồng V; anh Nguyễn Văn N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph,

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

tỉnh Bình Định;

- Công an huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;

- Bị cáo;

- Bị hại;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA